TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST

Ngày: 03/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Hữu Thái

2. Ông Lý Văn Liêm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/HSST ngày 07/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 11 năm 1973 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 7, phường Đ, thành phố B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh (đã chết) và bà Phạm Thị Ng; có vợ là Dương Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án: 01 tiền án (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh B xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích); tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 29/9/2022, bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Ph, thành phố B1, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đồng, chấp hành nộp phạt ngày 13/10/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); nhân thân: Ngày 29/6/2004, bị Công an tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc. Bị tạm giam từ ngày 25/4/2023 đến nay. Có mặt.

**** Bị hại*:**

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ 10B, phường Đức X, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Công chức; trú tại: Tổ 5, phường Ph, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Doãn Thị O, sinh năm 1975; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ 6, phường Ph, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ 7, phường Ph, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1937; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ 7, phường Đ, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian ngày 17/3/2023 và ngày 21/4/2023, Nguyễn Văn S đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 17/3/2023, Nguyễn Văn S một mình điều khiển xe môtô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 98L5-80xx đi từ nhà tại tổ 7, phường Đ đến khu vực tổ 10B, phường Đ, thành phố B1. Khi đi qua công trình xây dựng nhờ ở của ông Trịnh Đình H, S thấy công trình đang xây dựng, các vật liệu xây dựng để trên vỉa hè nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S dừng xe và dựng xe trên đường gần ngôi nhà, rồi đi bộ qua trước nhà thấy không có người trông coi và tại khu vực cửa ngách của ngôi nhà có 01 (một) tấm sắt loại cốt pha xây dựng, kích thước 02m x 35cm, là tài sản của anh Hoàng Văn T thợ đang xây dựng công trình để tại đây nên đã đi đến vị trí tấm sắt cốt pha rồi dùng hai tay bê tấm sắt cốt pha mang ra đặt lên yên xe môtô, sau đó S ngồi lên xe, dùng tay phải điều khiển xe, còn tay trái vòng lại phía sau giữ tấm cốt pha rồi điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Doãn Thị O tại tổ 6, phường Ph, thành phố B1 và nói với bà O về việc mình muốn bán tấm cốt pha thì bà O đồng ý mua. Sau khi cân xác định được khối lượng bà O đã trả cho Sang số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số tiền trên S đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 21/4/2023, S một mình đi bộ từ nhà tại tổ 7, phường Đ, thành phố B1 đến khu vực tổ 5, phường Ph, thành phố B1. Khi đi qua trước cửa nhà bà Lê Thị H thì thấy 01 (một) bậc lên xuống vỉa hè được hàn bằng các thanh sắt, có kích thước dài 84cm x rộng 55cm x cao 23cm của bà H để tại lề đường, đối diện nhà bà H. S quan sát xung quanh thấy không có

người nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định, S đi đến vị trí để bậc lên xuống bằng sắt, dùng tay nhấc và xách lên rồi đi bộ đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị L tại tổ 7, phường Ph, thành phố B1 và nói với chị L về việc mình muốn bán bậc lên xuống bằng sắt thì chị L đồng ý mua. Sau khi cân xác định được khối lượng chị L đã trả cho S số tiền là 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng). Số tiền trên S đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố B1 kết luận: *"01 (một) tấm sắt có kích thước 02m x 35 cm, khối lượng 22,5 kg (loại tấm sắt cốt pha xây dựng), giá trị tài sản là 157.500 đ (Một trăm năm bảy nghìn năm trăm đồng chẵn)"*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 132 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"01 (Một) Bậc lên xuống bằng sắt, đã qua sử dụng có khối lượng là 10 (mười) kg, giá trị tài sản là 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng chẵn)"*

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSTP ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 25/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Trong ngày 17/3/2023 và ngày 21/4/2023, Nguyễn Văn S đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 17/3/2023, tại tổ 10B, phường Đ, thành phố B1, Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) tấm sắt đã qua sử dụng có khối lượng 22,5kg (loại tấm sắt cốt pha xây dựng), trị giá 157.500đ (một trăm năm bảy nghìn năm trăm đồng) là tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn T, sau đó mang bán cho bà Doãn Thị O được số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 21/4/2023, tại khu vực tổ 5, phường Ph, thành phố B1, Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) bậc lên xuống bằng sắt, đã qua sử dụng có khối lượng 10kg, trị giá là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) là tài sản thuộc sở hữu của bà Lê Thị H, sau đó mang bán cho chị Nguyễn Thị L được số tiền là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng nhưng trước thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên bị cáo đã bị xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi chiếm đoạt tài sản lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 29/6/2004, bị Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc. Có 01 tiền án (tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh B xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích); có 01 tiền sự (ngày 29/9/2022, bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Ph, thành phố B1, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng, ngày 13/10/2022 nộp xong tiền phạt).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, có bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" và "tái phạm" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Hoàng Văn T và bà Lê Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Doãn Thị O, chị Nguyễn Thị L vắng mặt phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản bị cáo trộm cắp trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe môtô nhãn hiệu WAVE, Biển kiểm soát 98L5-80xx. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Ng. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội ngày 17/3/2023 bà Ng không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe môtô cho bà Nga là đúng quy định, bà Ng không có ý kiến, đề nghị gì. Đối với 01 (một) tấm cốt pha bằng sắt, kích thước 02m x 35cm, khối lượng 22,5kg; 01 (một) bậc lên xuống bằng sắt, kích thước dài 84cm x rộng 55cm x cao 23cm, khối lượng 10kg. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại là đúng quy định của pháp luật, các bị hại không có ý kiến, đề nghị gì.

* Đối với bà Doãn Thị O, chị Nguyễn Thị L là người đã mua tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại, qua điều tra xác định bà O, chị L không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp rồi mang đi bán nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 25/4/2023.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Người có QLVNLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương